

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 227/QĐ-CDDLSG ngày 22/08/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
1	49012576	GIANG TIÊU BẢO	21/07/2007	Nam	100	C00	23.25	0.5
2	02070554	HUỖNH GIA BẢO	20/01/2007	Nam	200	HB3	22.4	0.25
3	56000015	TRẦN VĂN BẢO	13/07/2007	Nam	200	HB3	24	0.5
4	53004923	VÕ THỊ KHÁNH BĂNG	14/09/2007	Nữ	100	C00	23.25	0.25
5	02087427	ĐOÀN TẤN CÚC	21/11/2007	Nam	200	HB3	20.4	0
6	63007647	ĐẶNG NGỌC CHUNG	26/06/2007	Nam	100	C00	19.25	2.75
7	48003985	NGUYỄN HÀ VÂN CHUÔNG	24/10/2007	Nam	100	C00	20.25	0.5
8	37012445	PHAN VĂN DI	10/09/2007	Nam	100	C00	21.25	0.5
9	51018218	VÕ QUỐC DUY	25/06/2007	Nam	100	C00	21	0.5
10	43009074	VI THANH DƯƠNG	15/03/2006	Nam	100	C00	20.5	1.5
11	02084550	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	21/04/2007	Nam	200	HB3	20.7	0
12	56010523	HUỖNH HOÀI HIỆP	23/11/2007	Nam	200	HB3	23.7	0.25
13	48009322	NGUYỄN TRUNG HIẾU	07/08/2007	Nam	200	HB3	23.9	0.5
14	02020176	NGUYỄN TÂM NGUYỆT HỒ	12/11/2007	Nam	100	C00	23.5	0
15	38010428	TRẦN PHI HÙNG	04/02/2007	Nam	200	HB3	23.8	0.75
16	56002142	NGUYỄN NHỰT HUY	11/08/2007	Nam	200	HB3	25.4	0.5
17	56002143	NGUYỄN VĂN ANH HUY	10/11/2006	Nam	100	C00	21.85	0.5
18	51012630	ĐINH THỊ NHƯ HUỖNH	29/03/2007	Nữ	100	C00	23	0.5
19	46005920	NGUYỄN HOÀI KHANG	14/04/2007	Nam	200	HB3	20.6	0.5
20	47003878	NGUYỄN LÂM DUY KHANG	06/03/2007	Nam	200	HB3	20	0.25
21	47002026	MAI NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2007	Nam	100	D14	17.5	2.5
22	02024402	PHẠM LÊ BẢO MINH KHÔI	24/03/2007	Nam	100	C00	22	0
23	38010475	PHẠM NGỌC LÂM	21/05/2007	Nam	200	HB3	21.7	0.75
24	49012763	NGUYỄN HOÀNG LONG	27/10/2007	Nam	200	HB3	23.2	0.5
25	54001757	TRANG THANH LỘC	15/09/2007	Nam	100	C00	21	0.75
26	50000775	PHẠM NGỌC MAI	01/09/2007	Nữ	200	HB3	25.7	0.5
27	48017262	TRẦN TRẠCH MINH	25/10/2007	Nam	100	C00	20.1	2.75
28	02058110	VŨ BẢO MINH	14/11/2007	Nam	100	C00	23.35	0
29	63007373	PHẠM HOÀNG NAM	13/11/2007	Nam	200	HB3	20.1	0.5
30	42008667	LÊ THUY NGÂN	15/09/2007	Nữ	200	HB3	24.3	0.75
31	49002737	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	20/12/2007	Nữ	200	HB3	22.5	0.25
32	53002724	ĐẶNG HỮU NGHĨA	02/01/2007	Nam	100	C00	23.25	0.5
33	38013479	NGUYỄN LÂM NGHIỆP	21/08/2007	Nam	100	C00	21.25	0.25
34	02030899	ĐẶNG QUỲNH BẢO NGỌC	03/10/2007	Nữ	100	D14	21.25	0
35	53013275	TRẦN KIM BẢO NGỌC	19/12/2007	Nữ	200	HB3	24.8	0.5
36	42006822	TRỊNH AN NGUYỄN	19/08/2007	Nam	100	C00	22.25	0.75
37	51008507	NGUYỄN THANH NHÀN	02/02/2006	Nam	200	HB3	22	0.5
38	02079135	UNG NGUYỄN YẾN NHI	13/12/2007	Nữ	100	C00	20.5	1.25
39	02018302	VÕ LÊ MINH PHÁT	25/09/2007	Nam	100	C00	23.25	0
40	53005176	PHAN NGUYỄN PHÚ	24/04/2007	Nam	100	C00	25.5	0.25
41	02033426	HUỖNH GIA PHÚC	27/08/2007	Nam	100	C00	23.5	0
42	56007812	ĐẶNG HUỖNH PHƯƠNG	16/11/2007	Nữ	200	HB3	21.3	0.5
43	02001560	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	01/12/2007	Nữ	200	HB3	22.4	0
44	02085260	HOÀNG MINH QUANG	25/10/2007	Nam	200	HB3	24.3	0
45	02051284	VŨ ĐẠI QUANG	12/09/2007	Nam	200	HB3	23	0
46	63002935	NGUYỄN VĂN QUÂN	21/07/2007	Nam	100	C00	21.75	0.75
47	48025550	NGUYỄN KHOA ĐĂNG QUỲNH	02/04/2007	Nữ	200	HB3	25.7	0.5
48	02084217	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	31/08/2007	Nữ	200	HB3	23.4	0

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có U.T (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
49	37012333	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	25/10/2007	Nữ	200	HB3	23.1	0.5
50	63005988	NGUYỄN DUY TRƯỜNG SAN	18/02/2006	Nam	200	HB3	22.8	0.75
51	58003796	LÊ THANH TUYỀN	14/11/2007	Nữ	200	HB3	22.5	0.75
52	02067153	CAO MINH QUỐC THÁI	14/03/2007	Nam	200	HB3	21.3	0
53	60003653	NGUYỄN NHẬT THANH	16/10/2006	Nam	100	C00	21.85	0.75
54	39003338	LÊ THỊ HỒNG THẨM	15/03/2007	Nữ	200	HB3	24.6	0.5
55	49005146	LÊ VĂN THẮNG	14/01/2007	Nam	200	HB3	23.5	0.5
56	02039068	TRẦN MINH THIỆN	18/05/2006	Nam	200	HB3	21.6	0
57	44008397	ĐỖ ANH THU	21/12/2007	Nữ	100	C00	20	0.25
58	56003734	NGUYỄN THỊ ANH THU	12/01/2007	Nữ	200	HB3	27.2	0.5
59	47005199	NGUYỄN ĐỨC THỪA	09/07/2007	Nam	100	C00	21.25	0.75
60	58005617	HUỲNH THANH TRÀ	17/01/2006	Nam	100	C00	24.85	0.25
61	51015515	TÔ THỊ HUỲNH TRANG	23/04/2007	Nữ	100	C00	20.25	0.25
62	49013053	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	21/03/2007	Nữ	200	HB3	23.1	0.5
63	60004818	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	30/11/2007	Nữ	100	C00	24	0.75
64	54009529	TRẦN THỊ BẢO TRÂN	11/11/2007	Nữ	200	HB3	21.2	0.25
65	54010247	PHAN THỊ DIỄM TRINH	23/05/2007	Nữ	200	HB3	24.3	0.75
66	43009836	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	15/05/2007	Nam	100	C00	24.25	0.75
67	02009065	NGUYỄN QUỐC VINH	13/12/2007	Nam	100	C00	22.2	0
68	02021348	MAI TRIỆU VŨ	07/10/2006	Nam	200	HB3	21.5	0
69	44007421	LÊ TAM VƯƠNG	09/02/2006	Nam	100	C00	26.25	0.25
70	50008898	NGUYỄN HUỲNH THỊ THẢO VY	25/04/2007	Nữ	100	C00	21.25	0.25
71	52011243	LƯƠNG TRƯỜNG XUÂN	06/09/2007	Nam	100	C00	22.1	0.75
72	46007168	NGUYỄN THỊ MỸ YẾN	26/07/2007	Nữ	100	C00	23.1	0.25